

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM BÌNH  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 14 – 7 – 2020  
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Minh Tân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Bé Hai.  
2. Ông Phan Kiên Nhẫn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Chiêu Hằng – Thẩm tra viên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 194/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Song N, sinh năm 1998; cư trú tại Số 134/6, Khu vực 2, phường K1, quận K2, Thành phố Cần Thơ (*có mặt*).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1993; cư trú tại ấp T1, xã T2, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (*vắng mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 5 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Song N trình bày:*

- Về hôn nhân: Trên cơ sở quen biết, được sự đồng ý của gia đình, chị và anh Nguyễn Văn U tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 27/02/2018 tại Ủy ban nhân dân phường K1, quận K2, Thành phố Cần Thơ. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 08 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi dẫn đến mất hạnh phúc. Mặc dù, gia đình đã nhiều lần động viên hòa giải, vợ chồng cố gắng điều hòa mâu thuẫn nhưng không đạt kết quả. Nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2018 đến nay không trở về đoàn tụ. Sau thời gian sống ly

thân, nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với anh U.

- Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị và anh U có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Lê Hà M, sinh ngày 06/01/2018 hiện do chị nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu M, không yêu cầu anh U cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 10 tháng 7 năm 2020, bị đơn anh Nguyễn Văn U trình bày:*

Anh thống nhất lời trình bày của chị N về quan hệ hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian sống ly thân, con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Theo yêu cầu khởi kiện của chị N: Về hôn nhân, anh đồng ý ly hôn với chị N, về con chung, anh đồng ý giao cháu M cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng, về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng, không có anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Ly hôn và tranh chấp về nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Văn U đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ nhất vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh U theo thủ tục chung.

[3] *Về hôn nhân:* Chị Lê Song N và anh Nguyễn Văn U là vợ chồng hợp pháp, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị N, anh U cùng xác định: Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi dẫn đến mất hạnh phúc; có thời gian sống ly thân từ tháng 8/2018 đến nay không trở về đoàn tụ; sau thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; thống nhất ly hôn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết cho ly hôn giữa chị N và anh U.

[4] *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:* Chị N và anh U có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Lê Hà M, sinh ngày 06/01/2018 hiện do

chị N nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, anh U đồng ý giao cháu M cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu anh U cấp dưỡng cho con. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết giao cháu M cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận ý kiến của chị N không yêu cầu anh U cấp dưỡng cho con, anh U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

**[5]** *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:* Do không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

**[6]** *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án, Tòa án giải quyết chị N phải chịu án phí giải quyết ly hôn số tiền 300.000 đồng và được khấu trừ xong vào trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

**1.** Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Song N và anh Nguyễn Văn U.

**2.** Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:

2.1. Giao cháu Nguyễn Lê Hà M, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2018 cho chị Lê Song N được trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ghi nhận ý kiến của chị Lê Song N không yêu cầu anh Nguyễn Văn U cấp dưỡng cho con.

2.3. Anh Nguyễn Văn U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

**3.** Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

**4.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Lê Song N phải nộp án phí ly hôn số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ xong vào trong số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N 0010114 ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

**5.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**6.** Vụ án được xét xử công khai. Có mặt chị Lê Song N, vắng mặt anh Nguyễn Văn U. Báo cho chị N có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Riêng anh U vắng mặt thì thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND huyện Tam Bình: 02;
- CC. THADS huyện Tam Bình: 01;
- ND + BD: 02;
- UBND phường K1, quận K2, Thành phố Cần Thơ: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Cao Minh Tân**